

Số: 469/2024/NQ-HĐND

Hòa Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi khoản 6, Điều 1 Nghị quyết số 324/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình sửa đổi, bổ sung một số nội dung áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 23**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Xét Tờ trình số 169/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 324/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số nội dung áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 324/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình sửa đổi, bổ sung một số nội dung áp dụng cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025 như sau:

“6. Sửa đổi Khoản 16 Điều 3 như sau:

16. Kinh phí phân bổ để ký kết hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ.

a) Trường hợp ký kết hợp đồng lao động, tổng kinh phí ngân sách nhà nước bao gồm:

- Tiền lương, phụ cấp (nếu có) và các chế độ khác theo quy định cho các đối tượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ (tính theo mức lương cơ sở đầu thời kỳ ổn định theo quy định). Số lượng đối tượng hợp đồng lao động được xác định theo số thực tế có mặt tại thời điểm xây dựng dự toán ngân sách hàng năm, tối đa bằng số lượng hợp đồng lao động được cấp có thẩm quyền giao hoặc thông báo trước thời điểm Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

- Chi hoạt động cho các đối tượng hợp đồng lao động thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ là 18 triệu đồng/người/năm. Ngoài ra, hỗ trợ thêm phần kinh phí để chi trả tiền lương, phụ cấp (nếu có) và các chế độ khác theo quy định đối với đối tượng hợp đồng lao động thực tế có mặt phần chênh lệch do tăng mức lương cơ sở tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang so với Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

b) Trường hợp ký kết hợp đồng dịch vụ: tổng kinh phí ngân sách nhà nước theo hợp đồng thực tế nhưng không vượt quá trường hợp tính theo hình thức ký kết hợp đồng lao động quy định tại điểm a khoản này.”

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Đối với đối tượng ký kết hợp đồng lao động thực tế có mặt các cơ quan, đơn vị năm 2024 được tính theo mức lương cơ sở đầu thời kỳ ổn định: Thực hiện bổ sung phần chênh lệch giữa tiền lương, phụ cấp (nếu có) và các chế độ khác theo quy định do tăng mức lương cơ sở tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2024 so với Nghị định số 24/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2023 từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 đến tháng 12 năm 2024.

Định mức phân bổ tại Nghị quyết này để làm cơ sở giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị từ năm 2025.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo quy định của pháp luật; báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hoà Bình Khoá XVII, Kỳ họp thứ 23 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh;
- Các CQ tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện ủy, thành ủy; TT HĐND, UBND các huyện, TP;
- TT Tin học - Công báo VPUBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- LĐ&CV các PCM thuộc VP;
- Lưu: VT, CTHĐND (Ha).

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Hình